

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HS-PT
Ngày: 18-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Lương Minh Trí

Ông Nguyễn Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/TLPT-HS ngày 02/8/2018 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn X, các bị hại Võ Văn T, Võ Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Văn X, tên gọi khác: không, sinh năm 1979 tại Long An.

ĐKTT: Ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Long An; Tạm trú số A5/16A ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Thi Thị N, sinh năm 1946; vợ tên Trần Thị Kim N; Có 02 người con (sinh 2006 và 2012); tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 28/6/2007 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã xóa án tích; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn X: Luật sư Võ Minh Chánh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An. (có mặt).

Người tham gia tố tụng có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại:

- Võ Văn T, sinh năm 1983. ĐKTT: Số 18 KDC Nam Long, Ấp 4, xã A, huyện B, Long An. (có mặt).

- Võ Văn L, sinh năm 1954. ĐKTT: Số 20 KDC Nam Long, Ấp 4, xã A, huyện B, Long An. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại: Luật sư Nguyễn Hòa Bình, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thi Thị N, sinh năm 1946 ĐKTT: Ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/9/2016, Nguyễn Văn X điều khiển xe mô tô biển số 59N1-360.19 đi cùng với hai thanh niên tên Tý và Gấu (không rõ tên, địa chỉ) từ nhà tại ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà mẹ ruột của X là bà Thi Thị N ở ấp 2, xã A, huyện B để gửi con. Tại đây, X nghe cháu ruột là Huỳnh Trọng N nói bà N bị Võ Văn T đánh té xuống ruộng. Trên đường đi về cả ba ghé quán cà phê Luy La gần cầu A, X nói với Tý và Gấu biết việc T đánh bà N và kêu Tý, Gấu đánh T, cả hai đồng ý. Tý nói đi mua dao rồi điều khiển xe mô tô hiệu Sirius đi, khoảng 10 phút sau thì quay lại, trên ba ga xe kẹp 02 con dao trong bọc vải đen, X điều khiển xe mô tô biển số 59N1-360.19 chở Gấu còn Tý chạy xe mô tô hiệu Sirius đi một mình đến nhà T tại đường số 16 Khu dân cư Nam Long thuộc ấp 4, xã A, huyện B. Tại đây, X và T xảy ra cự cãi nhau, X dùng tay đánh vào đầu T, T chạy vào nhà lấy con dao dài 40cm nên X điều khiển xe bỏ chạy khoảng 30m thì Tý và Gấu cầm dao xông vào chém T nhiều nhát làm T bỏ chạy qua nhà đối diện. Lúc này ông Võ Văn L (cha ruột T) đang ở nhà kế bên chạy ra truy hô thì bị một trong hai người là Tý hoặc Gấu chém L ngay tại trước cửa nhà. Sau đó, X cùng Tý và Gấu chạy về Thành phố Hồ Chí Minh, còn T và L được mọi người đưa đi Bệnh viện huyện B cấp cứu, sau đó chuyển lên bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị đến ngày 12/9/2016 thì ra viện, riêng Võ Văn L tiếp tục điều trị tại bệnh viện Đa khoa Long An đến ngày 21/9/2016 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/TGT.17-PY ngày 09/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận thương tích Võ Văn T như sau:

- Sẹo vết thương vùng thái dương – đỉnh trái kích thước 08cm x 01cm lành.
- Sẹo vết thương vùng trán kích thước 08cm x 01cm. Miệng vết thương sắc gọn, lành.
- Sẹo vết thương sau cung mày trái kích thước 03cm x 0,1cm lành.
- Sẹo vết thương vùng gò má trái kích thước 03cm x 0,1cm lành. Ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Sẹo vết thương dưới xương đòn trái kích thước 03cm x 0,1cm lành.
- Sẹo vết thương vai phải kích thước 06cm x 0,1cm lành.
- Sẹo vết thương lưng trái kích thước 06cm x 0,1cm lành.

- Sẹo vết thương tay trái kích thước 02cm x 0,1cm lành. Đứt gân duỗi.
- Đường nứt bản sọ ngoài trán trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/TGT.17-PY ngày 09/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận thương tích Võ Văn L như sau:

- Mất ngón 4, 5 bàn tay phải. Mỏm cụt lành, kích thước sẹo mỏm cụt 06cm x 0,5cm.
- Sẹo vết thương ngón 3 bàn tay phải kích thước 06cmx0,1cm, sẹo lành, cứng khớp đốt 1-2 bàn tay phải.
- X quang: Mỏm cụt đốt gần ngón 4 bàn tay phải; Mỏm cụt xương bàn 5 bàn tay phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Võ Văn L hiện tại là 24%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn X 05 (năm) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày thi hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu 01 bao bằng vải màu đen hình con dao dài 50cm, chỗ rộng nhất 10cm.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/CT-VKSBL ngày 26-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-6-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 bị cáo Nguyễn Văn X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 bị hại Võ Văn L, Võ Văn T kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo X.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Văn X thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, nguyên nhân là do bức xúc việc anh T xô mẹ bị cáo ngã xuống ruộng nên có nói chuyện và nhờ Tý, Gấu đánh T để dần mặt, được cả hai đồng ý. Bị cáo cho rằng không biết Tý mua dao, không kêu hai người này sử dụng dao chém T nhưng thừa nhận khi Tý mua dao bị cáo có nhìn thấy, khi Tý và Gấu chém T thì bị cáo đứng cách xa 30m cũng không có hành động ngăn cản Tý, Gấu chém T; việc ông L bị chém là ngoài thỏa thuận của bị cáo với Tý và Gấu. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là không đúng vì bị cáo không trực tiếp chém anh T; Dù vậy quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho anh T và ông L. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có cung cấp thêm tình tiết có bà ngoại Nguyễn Thị Nghiêu là bà mẹ Việt Nam anh hùng và cậu ruột Trần Thế Sinh là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đối với yêu cầu của ông L tại phiên tòa phúc thẩm yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 70.000.000đồng, bị cáo không đồng ý.

Bị hại Võ Văn T, Võ Văn L thống nhất với nội dung án sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, các bị hại cho rằng, bị cáo Nguyễn Văn X có hành vi côn đồ, thể hiện tính hung hăng, chém nhiều nhát vào người các bị hại gây thương tích cho 2 người, đề nghị Tòa án xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Ông L yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 70.000.000đồng vì bị chém đứt 2 ngón tay, mất khả năng lao động, ảnh hưởng thẩm mỹ và tâm lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thi Thị N trình bày thống nhất với lời trình bày của bị cáo X về nguyên nhân dẫn đến X đánh T. Bà đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn X, bị hại Võ Văn T, Võ Văn L thực hiện kháng cáo đúng quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Do nghe mẹ bị T xô ngã nên X đã kêu Tý, Gấu đánh T, cả hai đồng ý. Tý nói đi mua dao sau đó cả ba cùng nhau đến nhà T. Tại đây, X và T xảy ra cự cãi nhau, X dùng tay đánh vào đầu T, T chạy vào nhà lấy con dao dài 40cm nên X điều khiển xe bỏ chạy khoảng 30m thì Tý và Gấu cầm dao xông vào chém T nhiều nhát làm T bỏ chạy qua nhà đối diện. Lúc này ông Võ Văn L (cha ruột T) đang ở nhà kể bên chạy ra truy hô thì bị một trong hai người là Tý hoặc Gấu chém L ngay tại trước cửa nhà. Hành vi trên đã gây thương tích cho T với tỷ lệ 41%, gây thương tích cho L với tỷ lệ 24%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn X đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS 1999 SĐBS 2009. Tuy nhiên, khi nhận định, cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của Gấu và Tý gây thương tích cho ông L là không có căn cứ vì đây là hành vi thái

quá của Tý và Gấu, vượt quá phạm vi bàn bạc ban đầu giữa X với Tý và Gấu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại trách nhiệm hình sự đối với bị cáo X, không buộc bị cáo X phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích mà Tý và Gấu đã gây ra cho ông L.

Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo 05 năm tù. Bị cáo kháng cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ có bà ngoại Nguyễn Thị Nghiêu là bà mẹ Việt Nam anh hùng và cậu ruột Trần Thế Sinh là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 SĐBS 2009. Mặt khác, tuy cấp sơ thẩm đã đánh giá không đúng về trách nhiệm đối với bị cáo trong thương tích của ông L nhưng hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nhẹ, chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, không có cơ sở xem xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như yêu cầu kháng cáo tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Võ Minh Chánh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn X đồng ý với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Về hình phạt, Luật sư đồng ý với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát trong việc không xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với thương tích của ông L; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Bị cáo T thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, gia đình bị cáo có bà ngoại và cậu ruột là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Võ Văn T và Võ Văn L là luật sư Nguyễn Hòa Bình trình bày: Luật sư đồng ý với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Xuất phát từ việc anh T chỉ xô mẹ bị cáo ngã xuống ruộng, bị cáo rủ rê Tý và Gấu sử dụng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, cùng những người khác chém nhiều nhát vào hai bị hại gây thương tích với tổng tỷ lệ 65%, riêng ông L bị mất hai ngón tay, là cố tật vĩnh viễn đối với bị hại. Đây là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có thể đủ tính giáo dục và răn đe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/9/2016, do bức xúc việc mẹ bị anh T xô ngã xuống ruộng nên bị cáo X kêu Tý và Gấu đánh T trả thù, cả hai đồng ý. Sau đó, Tý chạy xe mô tô đi mua 02 con dao đặt ở ba ga phía trước rồi cùng đi với X, X điều khiển xe mô tô biển số 59N1-360.19 chở Gấu đi tìm Võ Văn T tại đường số 16, Khu dân cư Nam Long, ấp 4, xã A, huyện B để đánh. Tý và Gấu dùng dao chém nhiều nhất vào người anh T gây thương tích 41%; khi ông L can ngăn thì và chém ông Võ Văn L gây thương tích 24%,

[2] Xét hành vi của bị cáo đối với hành vi gây thương tích cho anh Võ Văn T: Xuất phát từ việc anh T xô ngã mẹ bị cáo, bị cáo đã bàn bạc với Tý và Gấu đến đánh trả thù anh T. Sau khi được X rủ rê, Tý đã đi mua 02 con dao để ở ba ga phía trước. Việc Tý đi mua dao, X biết nhưng không phản đối và còn đợi Tý đi mua dao về để cả ba cùng xuất phát đến nhà của anh T. Khi Tý và Gấu cùng thực hiện hành vi chém nhiều nhất vào người anh T, X tuy đã bỏ chạy nhưng cũng không có bất kì hành động ngăn cản, phản đối nào. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do Tý và Gấu gây ra đối với thương tích của anh T là 41%.

Đối với thương tích của ông Võ Văn L: Sau khi X bỏ chạy, ông L chạy ra chứng kiến sự việc Tý và Gấu chém anh T nên truy hô thì bị Tý và Gấu chém nhiều nhất, gây thương tích 24%. Việc Tý và Gấu gây thương tích cho ông L không nằm trong phạm vi bàn bạc ban đầu giữa bị cáo với Tý và Gấu. Khi Tý và Gấu thực hiện hành vi gây thương tích cho ông L, bị cáo X đã bỏ chạy ra xa. Đồng thời, ban đầu bị cáo chỉ bàn bạc với Tý và Gấu về việc gây thương tích đối với anh T, ý thức chủ quan của bị cáo X không yêu cầu phải đánh ông L, việc ông L bị thương là do hành vi thái quá của Tý và Gấu. Do đó không có cơ sở buộc bị cáo X phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích mà Tý và Gấu đã gây ra đối với ông L, cấp sơ thẩm buộc bị cáo chịu trách nhiệm đối với thương tích của ông L là không căn cứ.

Từ phân tích trên xác định hành vi của bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T với tỷ lệ 41% có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo Điểm a Khoản 1 Điều 104 BLHS). Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn X, các bị hại Võ Văn T và Võ Văn L thấy rằng:

Các bị hại Võ Văn T, Võ Văn L kháng cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới. Bị cáo Nguyễn Văn X kháng cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ gia đình có bà ngoại Nguyễn Thị Nghiêu là bà mẹ Việt Nam anh hùng và cậu ruột Trần Thế Sinh là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm

2009. Mặt khác, như đã phân tích trên, hành vi của Tý và Gấu gây thương tích cho ông L vượt quá mục đích ban đầu của bị cáo nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi do Tý và Gấu đã gây ra nên cũng không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 104 BLHS. Đồng thời, bị cáo đã tự nguyện bồi thường phần chi phí chữa trị và các trách nhiệm dân sự khác đối với ông L (do bị cáo không có lỗi, không phải bồi thường) nên cần đánh giá đây là một trong những căn cứ để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và Luật sư bào chữa, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của bị hại không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bị hại Võ Văn L yêu cầu bồi thường thêm 70.000.000đồng. Xét thấy trong vụ án này, người gây thương tích cho ông L không phải bị cáo X mà là Tý và Gấu. Do đó, ông L không phải là bị hại trong vụ án mà bị cáo X bị đưa ra xét xử. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm, bị cáo X đã tự nguyện bồi thường cho ông L nên tòa án công nhận và lẽ ra cần phải thay đổi tư cách tham gia tố tụng của ông L là người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nhưng xét thấy không cần thiết. Việc yêu cầu bồi thường tiếp của ông L sẽ được thực hiện trong một vụ án hình sự khác khi tìm ra Tý và Gấu là những người đã gây ra thương tích đối với ông L. Do đó, tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đối với yêu cầu này.

[4] Về án phí: Những người kháng cáo gồm bị cáo Nguyễn Văn X, bị hại Võ Văn T và Võ Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Văn T, Võ Văn L;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn X; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn X** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 SĐBS 2009; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn X 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo, các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP HCM (01b);
- VKSNDCC tại TP HCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Dung